

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST

Ngày: 25-8-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phước Toàn**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Bùi Chí Tâm**.

2/ Ông **Ngô Thành Long**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Tân** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Giang Tấn Sỹ** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/TLST-HS, ngày 23 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 8 năm 2020, đối với các bị cáo:

1/ Bị cáo **Trần Hoàng K (Đ)**, sinh ngày 09/8/1997, tại phường 1, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Khóm 1, Phường 1, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Nghề nghiệp: không nghề; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1969 (sống) và bà Trần Thị Hồng N, sinh năm 1960 (sống); anh chị em ruột: 05 người (lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 2001); Tiền án: 01 tiền án, vào ngày 28/12/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm kết án 06 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” (Bản án số 35/2018/HS-ST ngày 28/12/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm; Tiền sự: có 02 tiền sự, ngày 30/3/2020 bị Công an phường 1, thị xã Ngã Năm xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (QĐ xử phạt vi phạm hành chính số 32), ngày 01/4/2020 bị Công an phường 1, thị xã Ngã Năm xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (QĐ xử phạt vi phạm hành chính số 36). Hiện cả 02 QĐ xử phạt trên bị cáo vẫn chưa chấp hành đóng phạt, nhân thân: có án tích. Bị khởi tố vào ngày 12/5/2020, đến ngày 15/5/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “bắt bị can để tạm giam” cho đến nay. Bị cáo có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Trần Hoàng K E: Luật sư **Võ Bá Đường** – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng.

2/ Bị cáo **Trần Văn T (N)**, sinh ngày 23/5/2001, tại Phường 1, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Khóm 1, Phường 1, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Nghề nghiệp: không nghề; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1969 (sống) và bà Trần Thị Hồng N, sinh năm 1960 (sống); anh chị em ruột: 05 người (lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất bị cáo); Tiền án, Tiền sự: không, nhân thân: không án tích. Bị khởi tố vào ngày 12/5/2020, đến ngày 15/5/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “bắt bị can để tạm giam” cho đến nay. Bị cáo có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Trường: Luật sư **Phạm Minh Thủ** – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng.

3/ Bị cáo **Nguyễn Hoài H**, sinh ngày 14/6/2002, tại Phường 1, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Khóm 1, Phường 1, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Nghề nghiệp: không nghề; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1980 (sống) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1981 (sống); anh chị em ruột: 04 người (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án, Không; Tiền sự: có 02 tiền sự, ngày 30/03/2020 bị Công an Phường 1, thị xã Ngã Năm xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 370.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (QĐ xử phạt vi phạm hành chính số 33), ngày 01/4/2020 bị Công an Phường 1, thị xã Ngã Năm xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (QĐ xử phạt vi phạm hành chính số 35). Hiện cả 02 QĐ xử phạt trên vẫn chưa chấp hành đóng phạt, nhân thân: không án tích. Bị khởi tố vào ngày 12/5/2020, đến ngày 15/5/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “bắt bị can để tạm giam”, tiếp đến ngày 08/7/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “cho gia đình bảo lãnh” đến nay. Bị cáo có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoài Hận: Luật sư **Võ Bá Đường** – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng.

- Người bị hại:

1/ Anh **Nguyễn Chí M**, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi cư trú hiện nay: Khóm 1, phường 1, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Bà **Lê Hồng T**, (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 7, phường 1, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Ông **Huỳnh Văn H**, (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 5, phường 1, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Ông **Trần Phước S** (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, phường 1, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

5/ Chị **Nguyễn Thị Thùy T**, (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 3, phường 1, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

6/ **Công ty TNHH T. K.**

Địa chỉ: Số 80/11 đường N, ấp C, xã P, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

* Người đại diện theo pháp luật ông **Lê Văn L**. Chức vụ: Giám đốc

* Người đại diện theo ủy quyền ông **Nguyễn Hoàng V**, Chức vụ: Quản lý chợ phường 1, Công ty TNHH T. Kiệt Tường. (có mặt)

Địa chỉ: Số 53, khóm T, phường 2, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Em **Liêu Văn Hạ P**, (vắng mặt)

* Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan em Liêu Văn Hạ P: Chị **Lê Thị B** là mẹ ruột của Hạ P. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm 7, phường 1, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Ông **Võ Văn N**, sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, phường 1, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, phường 1, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Những người làm chứng:

1/ Ông **Nguyễn Văn Hả**, sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: Số 23/3 N, phường 1, TP. V, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Anh **Tô Thanh T**, (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, phường 1, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Ông **Lê Văn Đ**, (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, phường 1, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Chị **Huỳnh Thị Bích T**. sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 28/3/2020 đến ngày 05/5/2020 các bị cáo **Trần Hoàng K**, **Trần Văn T**, **Nguyễn Hoài H** cùng với em **Liêu Văn Hạ P** thực hiện hành vi trộm cắp tài sản

của người khác tại khu vực khóm 1, phường 1, thị xã N tổng cộng 08 vụ cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: khoảng 07 giờ ngày 28/3/2020 các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Hoài H đi vào khu vực nhà lồng chợ (ở Khóm 1, Phường 1, thị xã N) để tìm chỗ nào sơ hở lấy cắp tài sản, khi đến kiốt số 93 phát hiện chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 của bị hại Lê Hồng T để trên thùng xốp, thì bị cáo Nguyễn Hoài H đã lén lút lấy cắp đem ra ngoài đưa cho bị cáo Trần Văn T cất giấu vào trong túi quần rồi cả hai bỏ đi về nhà. Sau đó bị cáo Nguyễn Hoài H giữ lấy chiếc điện thoại sử dụng được 03 ngày thì bán chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 cho bà Nguyễn Thị T (mẹ ruột bị cáo H) với số tiền 2.000.000 đồng,

Theo Kết luận định giá tài sản số 08/HĐĐG ngày 07/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã Ngã Năm, thì chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 của bị hại Lê Hồng T bị chiếm đoạt, giá trị còn lại với số tiền 4.600.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 06/4/2020 các bị cáo Trần Hoàng K, Nguyễn Hoài H và em Liêu Văn Hạ P rủ nhau đến tiệm sửa chữa điện thoại di động “Hải Nguyễn”, (địa chỉ số 03 đường P, Khóm 1, Phường 1, thị xã N) để lấy cắp tài sản, khi đến nơi bị cáo Trần Hoàng K đứng ở ngoài canh đường, còn bị cáo Nguyễn Hoài H và em Liêu Văn Hạ P khoét lỗ vách tol ở phía nhà sau đột nhập vào trong tiệm lấy cắp gồm: 01 máy tính xách tay hiệu Asus; 01 máy tính xách tay hiệu Dell; 01 máy tính xách tay hiệu Axioo; 05 chiếc điện thoại di động các loại và 01 cái màn hình điện thoại (do khách hàng gửi sửa chữa). Sau khi lấy trộm tài sản các bị cáo đem về căn nhà của bà Huỳnh Thị H (nhà không có người ở, gần nhà của bị cáo K) cất giấu. Sau đó, bị cáo Trần Hoàng K giữ lấy 01 máy tính xách tay hiệu Axioo; bị cáo Nguyễn Hoài H giữ lấy 01 máy tính xách tay hiệu Dell và em Liêu Văn Hạ P giữ lấy 01 máy tính xách tay hiệu Asus. Riêng 05 chiếc điện thoại di động các loại và 01 màn hình điện thoại, thì em Liêu Văn Hạ P đem đi bán cho ông Võ Văn N (chuyên thu mua phế liệu) ở Khóm 1, Phường 1, thị xã N được số tiền **150.000 đồng** và dùng số tiền này đi mua ma túy về cùng nhau hút.

Theo Kết luận định giá tài sản số 07/HĐĐG ngày 06/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã Ngã Năm, thì 01 máy tính xách tay hiệu Asus; 01 máy tính xách tay hiệu Dell; 01 máy tính xách tay hiệu Axioo; 05 chiếc điện thoại di động các loại và 01 cái màn hình điện thoại của bị hại Nguyễn Chí M bị chiếm đoạt, giá trị còn lại với số tiền 5.445.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào đêm ngày 30/4/2020 các bị cáo Trần Hoàng K và Trần Văn T đi đến căn nhà của ông Phạm Văn N, ở Khóm 1, Phường 1, thị xã N (cấp Trung tâm y tế thị xã Ngã Năm) thấy căn nhà đang xây dựng chưa gắn cửa, bị cáo Trần Văn T đứng ở ngoài canh đường, còn bị cáo Trần Hoàng K đi vào trong nhà lấy cắp 01 mô tơ điện hiệu HP của bị hại Huỳnh Văn H (chủ thầu xây dựng) đem ra ngoài, trên đường đi về bị cáo Trần Hoàng K gặp một người đàn ông (lạ mặt không

biết tên) chạy xe mô tô ngang hỏi mua mô tơ điện, thì bị cáo Trần Hoàng K bán mô tơ điện hiệu HP cho người đàn ông này với số tiền 500.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 16/HĐĐG ngày 25/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã Ngã Năm, thì 01 mô tơ điện màu xám hiệu 1HP của bị hại Huỳnh Văn H bị chiếm đoạt, giá trị còn lại với số tiền 566.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 23 giờ ngày 03/5/2020 các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Hoài H và em Liêu Văn Hạ P đi ngang quán cà phê “Sông Xanh” (ở Khóm 1, Phường 1, thị xã N), thấy trong quán cà phê không có người trông giữ, thì bị cáo Trần Văn T đứng ở ngoài canh đường, còn bị cáo Nguyễn Hoài H và em Liêu Văn Hạ P đi vào trong quán cà phê “Sông Xanh” của bị hại Nguyễn Thị Thùy T lấy cắp: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu hồng, 01 điện thoại di động bàn phím màu đen, 01 cục pin dự phòng hiệu Xmobile màu đen, 01 máy xay cà phê (có gắn tô tưa điện), 01 ấm điện đun nước hiệu SHARP màu đen, 01 thùng loa Bluetooth màu đen, 01 lốc STING và 01 lốc nước tăng lực. Sau khi lấy cắp được tài sản trên, các bị cáo Trần Văn t, Nguyễn Hoài H và em Liêu Văn Hạ P đem về căn nhà của bà Huỳnh Thị H (nhà không có người ở) cất giấu. Đến sáng ngày 04/5/2020 bị cáo Nguyễn Hoài H lấy 01 máy xay cà phê (có gắn tô tưa điện) và 01 ấm điện đun nước hiệu SHARP màu đen đem bán cho ông Lê Văn Đ (ở Khóm 1, Phường 1, thị xã N), nhưng ông Lê Văn Đ từ chối không mua, thì bị cáo Nguyễn Hoài H đem máy xay cà phê và ấm điện đun nước ra sau vườn cất giấu.

Theo Kết luận định giá tài sản số 19/HĐĐG ngày 30/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã Ngã Năm, thì 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu hồng, 01 điện thoại di động bàn phím màu đen, 01 cục pin dự phòng hiệu Xmobile màu đen, 01 máy xay cà phê (có gắn tô tưa điện), 01 ấm điện đun nước hiệu SHARP màu sẫm đen, 01 thùng loa Bluetooth màu đen, 01 lốc STING và 01 lốc nước tăng lực của bị hại Nguyễn Thị Thùy T bị chiếm đoạt, giá trị còn lại với số tiền 9.297.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 23 giờ ngày 04/5/2020 các bị cáo Trần Hoàng K, Trần Văn T, Nguyễn Hoài H và em Liêu Văn Hạ P đi đến khu vực Trung tâm thương mại, (ở đường N, Khóm 1, Phường 1, thị xã N) thấy công trình Trung tâm thương mại đang xây dựng, thì các bị cáo Trần Hoàng K, Trần Văn T đứng ở ngoài canh đường, còn bị cáo Nguyễn Hoài H và em Liêu Văn Hạ P đi vào bên trong công trình do bị hại Huỳnh Văn H đang xây dựng lấy cắp: 01 bao sắt đựng trọng lượng 17kg; 03 thanh sắt phi 12 trọng lượng 3,8kg; 01 cuộn sắt phi 8 trọng lượng 10,8kg; 01 kéo cắt sắt hiệu 1050-42 màu xanh; 01 bàn bẻ cổ dê bằng sắt và 01 xe rửa loại một bánh hiệu “Trí Dũng” thùng nhựa màu tím, rồi các bị cáo Trần Hoàng K, Trần Văn T và em Liêu Văn Hạ P dùng chiếc xe rửa vận chuyển số tài sản trên đi về phía sau vườn nhà của bị cáo Trần Hoàng K cất giấu.

Theo Kết luận định giá tài sản số 18/HĐĐG ngày 29/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã Ngã Năm, thì 01 bao sắt đựng trọng lượng 17kg; 03 thanh sắt phi 12 trọng lượng 3,8kg; 01 cuộn sắt phi 8 trọng lượng 10,8kg;

01 kéo cắt sắt hiệu 1050-42 màu xanh; 01 bàn bẻ cổ dê bằng sắt và 01 xe rửa loại một bánh hiệu “Trí Dũng” thùng nhựa màu tím của bị hại Huỳnh Văn H bị chiếm đoạt, giá trị còn lại với số tiền 887.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Khoảng 24 giờ ngày 05/5/2020 bị cáo Nguyễn Hoài H một mình đi vào nhà lồng chợ (cũng ở Khóm 1, Phường 1, thị xã N) tiếp tục lấy cắp 01 máy làm mát (quạt hơi nước) hiệu Nakami của bị hại Trần Phước S, rồi bị cáo Nguyễn Hoài H vác quạt hơi nước đem về căn nhà của bà Huỳnh Thị H (nhà không có người ở, gần nhà của bị can K) cất giấu.

Theo Kết luận định giá tài sản số 17/HĐĐG ngày 26/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã Ngã Năm, thì 01 máy làm mát (quạt hơi nước) hiệu Nakami của bị hại Trần Phước S bị chiếm đoạt, giá trị còn lại với số tiền 2.000.000 đồng.

Vụ thứ bảy: Khoảng 01 giờ đêm rạng ngày 05/5/2020 các bị cáo Trần Hoàng K và Nguyễn Hoài H tiếp tục đi trở lại công trình xây dựng Trung tâm thương mại, (ở đường N, Khóm 1, Phường 1, thị xã N) lấy cắp tài sản của bị hại Huỳnh Văn H gồm: 01 máy đục bê tông hiệu KAIZEN màu đen xám; 01 máy đục bê tông hiệu BOSCH màu xanh đen; 01 máy khoan bê tông hiệu PM1998 màu xanh đen và 01 máy cắt hiệu BOSCH màu xanh, sau đó các bị cáo Trần Hoàng K và Nguyễn Hoài H đem số tài sản trên đi về phía sau vườn nhà của bị can Trần Hoàng K cất giấu.

Theo Kết luận định giá tài sản số 18/HĐĐG ngày 29/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã Ngã Năm, thì 01 máy đục bê tông hiệu KAIZEN màu đen xám; 01 máy đục bê tông hiệu BOSCH màu xanh đen; 01 máy khoan bê tông hiệu PM1998 màu xanh đen; 01 máy cắt hiệu BOSCH màu xanh; của bị hại Huỳnh Văn H bị chiếm đoạt, giá trị còn lại với số tiền 4.189.000 đồng.

Vụ thứ tám: Khoảng 02 giờ sáng ngày 05/5/2020 bị cáo Nguyễn Hoài H đi đến khu vực nhà lồng chợ (ở Khóm 1, Phường 1, thị xã N) thấy trụ sở Ban Quản lý chợ (do Công ty TNHH T.K làm chủ) không có khóa cửa, bị cáo Nguyễn Hoài H đi vào Ban Quản lý chợ lấy cắp 01 bộ máy vi tính để bàn (01 màn hình vi tính hiệu Dell loại 19 inch và 01 máy CPU hiệu VSP màu đen) đem về nhà của bị cáo cất giấu, sau đó bị cáo Nguyễn Hoài H thấy bộ máy vi tính đã củ bán không được, nên đem bộ máy vi tính ra bỏ ở vỉa hè chợ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 20/HĐĐG ngày 01/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã Ngã Năm, thì 01 bộ máy vi tính để bàn (01 màn hình vi tính hiệu Dell loại 19 inch và 01 máy CPU hiệu VSP màu đen) của Công ty TNHH T.K bị chiếm đoạt, giá trị còn lại với số tiền 2.266.000 đồng.

Cáo trạng số 26/CT-VKSNN ngày 22/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố các bị cáo Trần Hoàng K, Trần Văn T, Nguyễn Hoài H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng truy tố các bị cáo

Trần Hoàng K, Trần Văn T, Nguyễn Hoài H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Từ ngày 28/3/2020 đến ngày 05/5/2020 các bị cáo Trần Hoàng K, Trần Văn T và Nguyễn Hoài H đã 08 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có 06 vụ chiếm đoạt giá trị tài sản số tiền từ 2.000.000 đồng trở lên. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*”, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Trần Hoàng K trước đó vào ngày 28/12/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm kết án 06 tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản*”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 20/02/2019, tính đến ngày phạm tội (ngày 06/4/2020) là chưa xóa án tích, nên bị cáo Trần Hoàng K phạm tội lần này là thuộc trường hợp “*tái phạm*”, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo K và bị cáo T có hành vi xúi giục người dưới 18 tuổi là bị cáo H phạm tội nên đây là tình tiết tăng nặng áp dụng theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra các bị cáo Trần Hoàng K, Trần Văn T và Nguyễn Hoài H thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và tỏ ra biết ăn năn hối cải, riêng bị cáo Trần Văn T mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, về trình độ học vấn của các bị cáo thấp nên khả năng nhận thức về pháp luật còn hạn chế; bị cáo Trần Hoàng K và Trần Văn T thuộc diện hộ cận nghèo ở địa phương, gia đình có công cách mạng; bị cáo Nguyễn Hoài H khi phạm tội ở độ tuổi dưới 18 tuổi; các bị cáo đều được những người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Từ đó đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hoàng K từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù; bị cáo Trần Văn T từ 18 tháng đến 19 tháng tù; bị cáo Nguyễn Hoài H từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự do đã thỏa thuận xong và không ai yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về vật chứng trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đặt ra xem xét.

Đối với em Liêu Văn Hạ P (sinh ngày 14/5/2004) tuy đã có hành vi cùng với các bị cáo Trần Hoàng K, Trần Văn T và Nguyễn Hoài H thực hiện các vụ án trộm cắp tài sản nêu trên. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội trộm cắp tài sản (ngày 06/4/2020) thì em Liêu Văn Hạ P mới được 15 tuổi 10 tháng 22 ngày “*chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự*”. Đối với bà Nguyễn Thị T (mẹ ruột bị cáo H) là người mua lại chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 của bị cáo Nguyễn Hoài H, quá trình điều tra đã xác định bà Nguyễn Thị T không biết chiếc điện thoại di động này do bị cáo Nguyễn Hoài H phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thị xã Ngã Năm không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với em Liêu Văn Hạ P và bà Nguyễn Thị T là có căn cứ.

- Bị cáo Trần Hoàng K trình bày: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Trần Văn T trình bày: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Hoài H trình bày: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Người bào chữa cho bị cáo Trần Hoàng K trình bày:

Thông nhất với bản cáo trạng về tội danh, khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố, đối với các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đồng ý theo như đại diện Viện kiểm sát đã truy tố, tuy nhiên phía gia đình bị cáo thì có câu ruột là ông Trần Văn S tham gia cách mạng và có công với Nhà nước nên đề nghị xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Từ đó đề nghị áp dụng mức hình phạt cho bị cáo K từ 12 tháng đến 16 tháng.

* Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T trình bày:

Thông nhất với bản cáo trạng về tội danh, khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố, đối với tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng ý theo như đại diện Viện kiểm sát truy tố, tuy nhiên phía gia đình bị cáo thì có câu ruột là ông Trần Văn S tham gia cách mạng và có công với Nhà nước nên đề nghị xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng đối với tình tiết tăng nặng là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đề nghị HĐXX xem xét lại. Bởi vì, trong 04 vụ trộm mà bị cáo tham gia, thì vụ đầu là do tình cờ, còn 03 vụ còn lại thì tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận đều do bị cáo H rủ bị cáo Trường nên tình tiết này áp dụng đối với bị cáo là chưa phù hợp. Từ đó đề nghị HĐXX xem xét và áp dụng mức hình phạt thích hợp nhất đối với bị cáo Trần Văn T.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoài H trình bày:

Thông nhất với bản cáo trạng về tội danh, khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố, đối với các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đồng ý theo như đại diện Viện kiểm sát truy tố, tuy nhiên khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên đề nghị xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Từ đó đề nghị áp dụng mức hình phạt cho bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng.

* Người bị hại: Anh Nguyễn Chí M; Đại diện Công ty TNHH T.K trình bày: về trách nhiệm dân sự không yêu cầu gì, về trách nhiệm hình sự đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng; Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã

Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt người bị hại bà Lê Hồng T, ông Huỳnh Văn H, ông Trần Phước S, chị Nguyễn Thị Thùy T, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan em Liêu Văn Hạ P; những người làm chứng anh Tô Thanh T, ông Lê Văn Đ. Xét thấy, những người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng nêu trên đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không cản trở đến việc xét xử nên căn cứ Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Hoàng K khai nhận có thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định thực hiện hành vi trộm cắp 04 lần cụ thể như sau: lần thứ nhất vào ngày 06/4/2020, cùng với bị cáo Nguyễn Hoài H, em Liêu Văn Hạ P trộm cắp tài sản theo định giá có trị giá 5.445.000 đồng; lần hai ngày 30/4/2020 cùng với bị cáo Trần Văn T trộm cắp tài sản theo định giá có trị giá 500.000 đồng; lần ba ngày 04/5/2020, cùng với bị cáo Nguyễn Hoài H, bị cáo Trần Văn T, em Liêu Văn Hạ P, trộm cắp tài sản theo định giá có trị giá 887.000 đồng; lần thứ tư ngày 05/5/2020, cùng với bị cáo Nguyễn Hoài H, trộm cắp tài sản theo định giá có trị giá 4.189.000 đồng. Bị cáo lấy trộm tài sản của các bị hại cùng trên địa bàn thị xã N, mục đích bán để lấy tiền mua ma túy sử dụng.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn T khai nhận có thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định thực hiện hành vi trộm cắp 04 lần: vào ngày 28/3/2020, cùng với bị cáo Nguyễn Hoài H, trộm cắp tài sản theo định giá có trị giá 4.600.000 đồng; lần hai ngày 30/4/2020, cùng với bị cáo Trần Hoàng K, trộm cắp tài sản theo định giá có trị giá 500.000 đồng; lần ba ngày 03/5/2020, cùng với bị cáo Nguyễn Hoài H, em Liêu Văn Hạ P, trộm cắp tài sản theo định giá có trị giá 9.297.000 đồng; lần thứ tư ngày 04/5/2020, cùng với bị cáo Nguyễn Hoài H, bị cáo Trần Hoàng K, em Liêu Văn Hạ P, trộm cắp tài sản theo định giá có trị giá 887.000 đồng. Bị cáo lấy trộm tài sản của các bị hại cùng trên địa bàn thị xã N, mục đích bán để lấy tiền mua ma túy sử dụng.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hoài H khai nhận có thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định thực hiện hành vi trộm cắp 07 lần cụ thể như sau: lần thứ nhất vào ngày 28/3/2020, cùng với bị cáo Trần Văn T, trộm cắp tài sản theo định giá có trị giá 4.600.000 đồng; lần hai ngày 06/4/2020, cùng với bị cáo Trần Hoàng K, em Liêu Văn Hạ P, trộm cắp tài sản theo định giá có trị giá 5.445.000 đồng; lần thứ ba ngày 03/5/2020, cùng với bị cáo Trần Văn T, em Liêu Văn Hạ P, trộm cắp tài sản theo định giá có trị giá 9.297.000 đồng; lần thứ tư ngày 04/5/2020, cùng với bị cáo Trần Văn T, bị cáo Trần Hoàng K, em Liêu Văn Hạ P, trộm cắp tài sản theo định giá có trị giá 887.000 đồng; lần thứ năm ngày 05/5/2020, bị cáo thực hiện một mình, trộm cắp tài sản theo định giá có trị giá

2.000.000 đồng; lần thứ sáu ngày 05/5/2020, cùng với bị cáo Trần Hoàng K, trộm cắp tài sản theo định giá có trị giá 4.189.000 đồng; lần thứ bảy cùng ngày 05/5/2020, bị cáo thực hiện một mình, trộm cắp tài sản theo định giá có trị giá 2.266.000 đồng. Bị cáo lấy trộm tài sản của các bị hại cùng trên địa bàn thị xã N, mục đích bán để lấy tiền mua ma túy sử dụng.

[6] Xét thấy, lời thừa nhận của các bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Đồng thời tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo xác định trong quá trình điều tra, việc tiến hành hỏi cung bị can đối với các bị cáo đều được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các bị cáo xác định các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra là do các bị cáo tự khai, không bị ép buộc hoặc hướng dẫn. Ngoài ra, các lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Từ đó, có cơ sở xác định các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra là tự nguyện, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án. Nền hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 26/CT-VKSNN ngày 22/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố các bị cáo Trần Hoàng K, Trần Văn T và Nguyễn Hoài H về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương, làm cho người dân không an tâm lao động, sản xuất. Từ khi điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo là người bình thường, có đủ năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo hiểu rất rõ việc xâm phạm đến tài sản khác hợp của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị, hiểu được vậy nhưng do bản tính lười lao động nhưng để thỏa mãn việc sử dụng ma túy của mình nên các bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm pháp lấy trộm tài sản của người khác. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo là tự bộc phát, do không có tiền sử dụng ma túy nên đã rủ nhau lấy trộm tài sản của người khác mà không có bàn bạc, hay phân công vai trò cụ thể và cũng không có xác định trước tài sản mà các bị cáo chuẩn bị lấy trộm, khi đi trên đường thấy chỗ nào sơ hở thì các bị cáo liền lên lúc lấy trộm nên hành vi của các bị cáo được xem là đồng phạm mang tính giản đơn. Do đó, đối với hành vi của các bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và cũng là phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội, nhất là trong thời điểm hiện nay loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng.

[8] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo như:

[9] Đối với bị cáo Trần Hoàng K: Bị cáo là người sử dụng ma túy và là người lớn tuổi nhất, bị cáo còn là anh ruột của bị cáo Trần Văn T, đáng lý bị cáo phải

ngăn cản hành vi của các bị cáo H và T nhưng bị cáo vẫn cố tình rủ rê lôi kéo các bị cáo này phạm tội. Bị cáo thực hiện tổng cộng 04 lần trong đó có 02 lần trên 2.000.000 đồng, có hành vi xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội. Ngoài ra, trước đó vào ngày 28/12/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm kết án 06 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 20/02/2019, tính đến ngày phạm tội (ngày 06/4/2020) là chưa xóa án tích, nên bị cáo Trần Hoàng K phạm tội lần này là thuộc trường hợp “tái phạm” đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, h, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và tỏ ra biết ăn năn hối cải, bị cáo không biết chữ, thuộc hộ cận nghèo, gia đình bị cáo có cậu ruột là người có công cách mạng, đồng thời phía các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét áp dụng cho bị cáo là phù hợp và có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

[10] Đối với bị cáo Trần Văn T, bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy, mặc dù tại phiên tòa bị cáo H thừa nhận những lần đi lấy cắp tài sản thì bị cáo H chủ động rủ, nhưng phía bị cáo T cũng thừa nhận trong quá trình sử dụng ma túy, khi hết tiền thì bị cáo cũng có gợi ý và rủ các bị cáo khác đi trộm cắp tài sản của người khác. Mặc khác bị cáo là người thành niên nên khi bị cáo H rủ đi đáng lý bị cáo ngăn cản nhưng bị cáo còn nhiệt tình đi. Do đó, đây được xem là tình tiết xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội. Bị cáo thực hiện tổng cộng 04 lần trong đó có 02 lần trên 2.000.000 đồng đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và tỏ ra biết ăn năn hối cải, bị cáo có trình độ học vấn thấp, thuộc hộ cận nghèo, gia đình bị cáo có cậu ruột là người có công cách mạng, đồng thời phía các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét áp dụng cho bị cáo là phù hợp và có cơ sở nên HĐXX chấp nhận. Riêng người bào chữa cho bị cáo đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội đối với bị cáo, như nhận định ở trên thì đề nghị của người bào chữa chưa phù hợp nên HĐXX không chấp nhận.

[11] Đối với bị cáo Nguyễn Hoài H, bị cáo là người nhỏ tuổi nhất trong vụ án, đồng thời khi phạm tội bị cáo cũng chưa đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, bị cáo là người rủ các bị cáo khác đi trộm và là người thực hiện hành vi trộm cắp nhiều nhất. Ngoài ra trước khi phạm tội bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và sử dụng ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo thực hiện tổng cộng 07 lần trong đó có 06 lần trên 2.000.000 đồng đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52

của Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và tỏ ra biết ăn năn hối cải, bị cáo có trình độ học vấn thấp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Đồng thời, phía các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét áp dụng cho bị cáo là phù hợp và có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

[12] Đối với Liều Văn Hạ P, sinh ngày 14/5/2004. Xét thấy, khi thực hiện hành vi cùng với các bị cáo Trần Hoàng K, Trần Văn T và Nguyễn Hoài H lấy trộm cắp tài sản của người khác (ngày 06/4/2020) thì Hạ P mới 15 tuổi 10 tháng 22 ngày. Nên hành vi của Hạ P không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thị xã Ngã Năm không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tên Liều Văn Hạ P là có căn cứ.

[13] Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị T (mẹ ruột của bị cáo H) là người mua lại chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 của bị cáo Nguyễn Hoài H. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định bà Nguyễn Thị T không biết chiếc điện thoại di động này do bị cáo Nguyễn Hoài H phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thị xã Ngã Năm không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Nguyễn Thị T là có căn cứ.

[14] Về phần trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[15] Về phần xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản cho các chủ sở hữu xong nên không đặt ra xem xét.

[16] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên do bị cáo Trần Hoàng K, Trần Văn T thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h, o khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Hoàng K (Đ).

* Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Văn T (N).

* Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58, Điều 38 và Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Hoài H.

* Tuyên bố các bị cáo Trần Hoàng K (Đ), Trần Văn T (N) và Nguyễn Hoài H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trần Hoàng K (Đ) 02 (hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/5/2020.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T (N) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/5/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài H 01 (một) năm tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2020 đến ngày 08/7/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: không ai yêu cầu nên không đặt ra xem xét

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoài H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Bị cáo Trần Hoàng K (Đ), Trần Văn T (N) được miễn, không phải chịu án phí.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CQĐT Công an thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- UBND phường 1, TX Ngã Năm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Toàn

